TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: 13/2018/HS-ST
Ngày: 11/6/2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK - TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Hạ;

Ông Vũ Công Đạt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Chinh - Thư ký tòa án nhân dân huyện Krông Búk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên tòa: Ông Y Mi Niê - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2018, tại Toà án nhân dân huyện Krông Búk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2018/TLST-HS ngày 23/5/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐXXST-HS ngày 28/5/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Minh Đ** (tên gọi khác: **T**); sinh năm 1968, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn T (nay là thôn C), xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; chỗ ở hiện nay: Tạm trú tại thôn A, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Minh N (đã chết) và bà Vũ Thị N; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án hình sự phúc thẩm số 367 ngày 05/12/1990 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng đã xử phạt bị cáo 05 năm tù về tội *Trộm cắp tài sản của công dân* và 01 năm tù về tội *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân,* tổng hợp hình phạt là 06 năm tù tình từ ngày 09/12/1989. Bị cáo đã chấp hành xong vào tháng 9/1995, đến năm 2001 chuyển đến tạm trụ tại thôn A, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, tại đây bị cáo chung sống như vợ chồng với bà Lê Thị P và có 01 con chung.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số 142 ngày 06/3/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K - Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983.
Địa chỉ: Thôn Q, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

- Chị Ngô Thị Kim T;

Địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

- Anh Phạm H;

Địa chỉ: Thôn A, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

- Anh Ngô Công N;

Địa chỉ: Thôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

- Anh Trần Ngọc V;

Địa chỉ: Thôn A, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

- Anh Nguyễn Văn L.

Địa chỉ: Thôn Q, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10/2017, Trần Minh Đ đi ngang qua sạp bán hàng của chị Nguyễn Thị H tại chợ xã C, huyện K, phát hiện chiếc điện thoại hiệu Sam Sung J5, màn hình cảm ứng, màu vàng, ốp lưng bằng nhựa dẻo của chị H để trên sạp bán hàng, còn chị H đang nói chuyện tại sạp của chị Đào Thị Thu T, thấy không ai để ý nên Đ liền lấy trộm chiếc điện thoại rồi bỏ vào túi quần và đi về, khi đến nhà Đ tắt nguồn điện thoại rồi giấu chiếc điện thoại trên gác. Hôm sau Đ mang chiếc điện thoại đi vào rẫy tại xã E, huyện K để sử dụng nhưng sợ chị H gọi đến nên đã tháo sim trong điện thoại để trên kệ nhưng sau đó chiếc sim bị mất.

Khoảng 5 ngày sau Đ từ rẫy về nhà, còn điện thoại Đ đưa cho anh Ngô Công N là người làm rẫy gần rẫy Đ giữ, sau đó mấy ngày mới đến lấy lại đem về nhà cất giấu ở trên gác, ngày 14/11/2017 chị H được chị Ngô Thị Kim T cho biết Đ là người lấy trộm điện thoại nên đã đến nhà Đ hỏi và xin lấy lại nhưng Đ không trả, đến ngày 16/11/2017 chị H cùng chồng là anh Nguyễn Văn L đến nhà Đ để xin lại, Đ sợ vợ chồng chị H đánh nên không nói gì mà bỏ đi ra phía sau nhà, sau đó Đ gọi điện cho anh Phạm H là bạn của Đ nhờ anh H đến nhà mình lấy chiếc điện thoại mà Đ đã đem về giấu trên gác đem trả giúp cho chị H thì anh H đến nhà của Đ, đi đến chỗ cất giấu và lấy chiếc điện thoại trả cho anh Nguyễn Văn L (chồng chị H), sự việc có sự chứng kiến của anh Trần Ngọc V.

Tại biên bản và kết luận định giá tài sản ngày 04/12/2017 và ngày 27/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện K kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung J5, màn hình cảm ứng, màu vàng có trị giá 2.200.000 đồng; 01 Sim điện thoại Vinaphone số 0942814647 trị giá 50.000 đồng; 01 ốp lưng bằng nhựa dẻo trị giá 40.000 đồng. Tổng giá trị các tài sản là 2.290.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung J5, màn hình cảm ứng, màu vàng; 01 ốp lưng bằng nhựa dẻo, xung quanh có đính các hạt đá.

Đối với 01 Sim điện thoại Vinaphone số 0942814647 sau khi tháo từ trong điện thoại ra, bị cáo Đ để trên kệ nhưng đã bị thất lạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được.

Cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 22/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố bị cáo Trần Minh Đ về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà bị cáo Trần Minh Đ thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, các chứng cứ buộc tội, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo đã giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Minh Đ phạm tội *"Trộm cắp tài sản";*

- Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 để xử phạt Bị cáo Trần Minh Đ từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung J5, màn hình cảm ứng, màu vàng; 01 ốp lưng bằng nhựa dẻo cho chị Nguyễn Thị H là chủ sở hữu hợp pháp.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu bồi thường nên không đề cập xử lý.

Bị cáo Trần Minh Đ không có ý kiến tranh luận, bị hại không có ý kiến tranh luận nhưng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với thời gian, địa điểm, biên bản khám nghiệm hiện trường và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận khoảng tháng 10/2017, lợi dụng sơ hở của chị H, bị cáo Đ đã có hành vi lén lút trộm cắp chiếc điện thoại di động hiệu Sam Sung, màn hình cảm ứng, màu vàng, có ốp lưng bằng nhựa có tổng trị giá 2.290.000 đồng của chị H để trên sạp bán hàng.

Với hành vi phạm tội và hậu quả xảy ra, hành vi của bị cáo Trần Minh Đ đã phạm tội: *"Trộm cắp tài sản",* tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Điều 138 Bộ luật hình sự quy định:

"*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm."*

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội ảnh hưởng đến trật tự trị an, vì mục đích tư lợi cá nhân bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi trộm cắp chiếc điện thoại di động và hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quyền sử hữu tài sản của chị H được pháp luật bảo vệ, nên cần áp dụng mức hình phạt tương ứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường gây thiệt hại không lớn, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tại phiên tòa hôm nay chị H đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được được quy định tại điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo là phù hợp.

[6] Về nhân thân: Tại bản án hình sự phúc thẩm số 367 ngày 05/12/1990 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng đã xử phạt bị cáo 05 năm tù về tội *Trộm cắp tài sản của công dân* và 01 năm tù về tội *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân*, tổng hợp hình phạt là 06 năm tù tình từ ngày 09/12/1989, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của bản án. Hội đồng xét xử cũng cần cân nhắc xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản bị trộm cắp là 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung J5, màn hình cảm ứng, màu vàng; 01 ốp lưng bằng nhựa dẻo đã được trả lại cho chị Nguyễn Thị H là chủ sở hữu hợp pháp và chị H không có yêu cầu bồi thường và chiếc sim điện thoại đã mất chị H cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không giải quyết.

[7] Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Cần chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung J5, màn hình cảm ứng, màu vàng; 01 ốp lưng bằng nhựa dẻo cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị H là phù hợp *(theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 13/4/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Đắk Lắk).*

[8] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Cần buộc bị cáo Trần Minh Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 138, Điều 33, điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Minh Đ phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt: Bị cáo Trần Minh Đ 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản bị trộm cắp đã được trả lại cho chị Nguyễn Thị H là chủ sở hữu hợp pháp và chị H không có yêu cầu bồi thường nên không giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung J5, màn hình cảm ứng, màu vàng; 01 ốp lưng bằng nhựa dẻo cho chị Nguyễn Thị H là chủ sở hữu hợp pháp *(Theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 13/4/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện K, tỉnh Đắk Lắk).*

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Minh Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Đã ký

Hoàng Văn Vân

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Công an huyện Krông Búk;
- Cơ quan THA hình sự huyện Krông Búk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Chi cục THA dân sự huyện Krông Búk;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu HS-VP.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Vân

<u>Nơi nhận</u>:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Công an huyện Krông Búk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Chi cục THA dân sự huyện Krông Búk;
- Các bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Lê Anh Thái

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Thuận **Trương Quang Chinh** **Lê Anh Thái**